

Bản án số: 115/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Tôn Văn Hùng;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: anh Đoàn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ H Trung, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Chị H và anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: chị và anh Đoàn L chung sống với nhau vào năm 2008 đến ngày 31/8/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với cha, mẹ chồng tại xã H, thị xã C. Năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, hay kiếm chuyện chưởi mắng, đánh đập chị rất nhiều lần. Vì không muốn hạnh phúc đổ vỡ, chị cố gắng nhẫn nhịn khuyên can để anh L sửa đổi tính tình cùng nhau nuôi con nhưng anh L ngày càng hung hăng, đánh đập chị nhiều hơn làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh L đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Giữa chị và anh L có 01 con chung tên Đoàn Thế V sinh ngày 04/3/2011 hiện đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Những vấn đề chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Đoàn L.

- Con chung: giao cháu V cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Đoàn L không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ.

* Tại phiên tòa:

- Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh L vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh L là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Giữa chị H và anh Đoàn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H Trung. Quá trình chung sống không có hạnh phúc do anh L thường hay đánh đập chị, chị và anh L đã ly thân từ năm 2017 đến nay không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Thấy rằng:

- Anh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa anh và chị H và đồng tình với lời trình bày của chị H về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng.

- Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L.

[3]. Giữa chị H và anh L có 01 con chung hiện đang sống chung với anh L. Tòa án triệu tập anh L và cháu V nhưng cả hai vắng mặt nên không lấy lời khai của cháu V được. Anh L không có văn bản thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: cháu V đang sống ổn định với anh L, chị H đồng ý giao cháu V cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu V nên áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu V cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

[4]. Nghĩa vụ cấp dưỡng:

Ghi nhận chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí:

Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con được ghi nhận nên không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đoàn L.
2. Con chung:
 - Giao 01 con chung tên Đoàn Thế V sinh ngày 04/3/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 02408 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị H không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị H và anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ H Trung, TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT